

**BỘ TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ số 127/2004/TT-BTC**  
ngày 27/12/2004 sửa đổi Thông  
tư số 127/2003/TT-BTC ngày  
22/12/2003 và Thông tư số  
84/2004/TT-BTC ngày 18/8/2004  
của Bộ Tài chính về mẫu tờ  
khai và hướng dẫn lập tờ khai  
thuế giá trị gia tăng.

*Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng  
(GTGT) số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng  
5 năm 1997;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Luật thuế GTGT số 07/2003/  
QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2003/NĐ-CP  
ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT  
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Luật thuế GTGT và Nghị định số 148/2004/  
NĐ-CP ngày 23/7/2004 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2003/  
NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành Luật thuế  
GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Luật thuế GTGT;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP  
ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ  
cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu tờ khai

thuế GTGT và việc lập tờ khai thuế GTGT  
(ban hành kèm theo Thông tư này)  
thay cho mẫu tờ khai thuế GTGT (mẫu  
số 01/GTGT), bản giải trình tờ khai  
thuế GTGT tháng (mẫu số 01B/GTGT),  
mẫu tờ khai điều chỉnh thuế GTGT  
năm (mẫu số 11/GTGT) ban hành kèm  
theo Thông tư số 84/2004/TT-BTC ngày  
18/8/2004 sửa đổi, bổ sung Thông tư số  
120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 hướng  
dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/  
NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành Luật Thuế  
GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Luật Thuế GTGT; thay cho mẫu  
tờ khai thuế GTGT (mẫu số 01-GTGT-  
TKTN), bản giải trình kê khai điều chỉnh  
thuế GTGT (mẫu số 02-GTGT-TKTN)  
ban hành kèm theo Thông tư số 127/2003/  
TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài  
chính hướng dẫn thi hành Quyết định số  
197/2003/QĐ-TTg ngày 23/9/2003 của  
Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm  
thực hiện cơ chế cơ sở sản xuất kinh doanh  
tự kê khai, tự nộp thuế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau  
15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng  
mắc đề nghị các cơ sở kinh doanh phản  
ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải  
thích hoặc hướng dẫn bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thủ trưởng*

**Trương Chí Trung**

<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>		Mẫu số: 01/GTGT	
<b>TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)</b> <b>[01] Kỳ kê khai: tháng .....năm 200...</b>		Ngày nộp tờ khai: (Do cơ quan thuế ghi) .../.../.....	
<b>[02] Mã số thuế</b> <input style="width: 100px; height: 20px;" type="text"/>			
<b>[03] Tên cơ sở kinh doanh:</b> <b>[04] Địa chỉ trụ sở:</b> <b>[05] Quận/huyện:</b> <span style="float: right;"><b>[06] Tỉnh/thành phố:</b></span> <b>[07] Điện thoại:</b> <span style="float: right;"><b>[08] Fax:</b></span> <span style="float: right;"><b>[09] E-Mail:</b></span>			
<b>Đơn vị tiền: đồng Việt Nam</b>			
Số thứ tự	Chỉ tiêu	Giá trị HHDV (chưa có thuế GTGT)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") <span style="float: right;">[10]</span>		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[11]
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
<b>I</b>	<b>Hàng hóa, dịch vụ (HHDV) mua vào</b>		
1	Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong kỳ ([12] = [14]+[16]; [13] = [15]+[17])	[12]	[13]
a	Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong nước	[14]	[15]
b	Hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[16]	[17]
2	Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước		
a	Điều chỉnh tăng	[18]	[19]
b	Điều chỉnh giảm	[20]	[21]
3	Tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào ([22] = [13]+[19]-[21])		[22]
4	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[23]
<b>II</b>	<b>Hàng hóa, dịch vụ bán ra</b>		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ ([24] = [26]+[27]; [25] = [28])	[24]	[25]
1.1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	

1.2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29]+[30]+[32]; [28] = [31]+[33])	[27]	[28]
a	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	[31]
c	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	[33]
2	Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV bán ra các kỳ trước		
a	Điều chỉnh tăng	[34]	[35]
b	Điều chỉnh giảm	[36]	[37]
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([38] = [24] + [34] - [36], [39] = [25] + [35] - [37])	[38]	[39]
III	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế GTGT phải nộp trong kỳ ([40] = [39] - [23] - [11])		[40]
2	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này ([41] = [39] - [23] - [11])		[41]
2.1	Thuế GTGT đề nghị hoàn kỳ này		[42]
2.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42])		[43]

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai.

....., ngày..... tháng..... năm.....  
Đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh  
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: 01B/GTGT

Ngày nộp tờ khai:  
(Do cơ quan thuế ghi)  
...../...../.....

**TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
**[01] Kỳ kê khai: tháng ..... năm.....**

[02] Mã số thuế

[03] Tên cơ sở kinh doanh:

[04] Tên Dự án đầu tư:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Giá trị HHDV (chưa có thuế GTGT)	Thuế GTGT
I	Thuế GTGT chưa được hoàn kỳ trước chuyển sang		[111]
II	Kê khai thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư		
1	Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong kỳ ([112] = [114]+[116]; [113] = [115]+[117])	[112]	[113]
a	Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong nước	[114]	[115]
b	Hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[116]	[117]
2	<b>Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước</b>		
a	Điều chỉnh tăng	[118]	[119]
b	Điều chỉnh giảm	[120]	[121]
3	Tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào ([122] = [113] + [119] - [121])		[122]
III	Thuế GTGT chưa được hoàn đến kỳ kê khai của dự án đầu tư ([123] = [111] + [122])		[123]
1	Thuế GTGT đề nghị hoàn kỳ này		[124]
2	Thuế GTGT chưa được hoàn bàn giao cho doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ		[125]
3	Thuế GTGT chưa được hoàn chuyển kỳ sau ([126] = [123] - [124] - [125])		[126]

LawSoft - Tel: +84-8-3845 6684 \* www.LuuVienPhapLuat.com

096-8582

**Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai.**

....., ngày..... tháng..... năm....

**Đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh**

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

**Ghi chú:**

Tờ khai này được dùng cho cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế. Cơ sở kinh doanh phải kê khai, lập hồ sơ hoàn thuế riêng cho dự án đầu tư. Khi dự án đầu tư đã thành lập doanh nghiệp mới và hoàn tất các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế, chủ dự án đầu tư bàn giao số thuế phát sinh, số thuế đã hoàn, số thuế chưa được hoàn của dự án để doanh nghiệp mới thực hiện việc kê khai nộp thuế theo quy định.

**Bảng giải trình Tờ khai thuế GTGT**  
(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT tháng....năm.....)

**Mẫu số 02A/GTGT**

Tên cơ sở kinh doanh: .....

Mã số thuế: .....

**I. Giải trình các chỉ tiêu điều chỉnh trên tờ khai:**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

Số thứ tự	Chỉ tiêu điều chỉnh	Mã chỉ tiêu trên tờ khai	Kỳ kê khai đề nghị điều chỉnh	Số liệu đã kê khai	Số liệu đề nghị điều chỉnh	Số kê khai điều chỉnh kỳ này		Lý do điều chỉnh
						Giá trị HDDV	Thuế GTGT	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1</b>	<b>Hàng hóa dịch vụ mua vào</b>							
1.1	Điều chỉnh tăng							
1.2	Điều chỉnh giảm							
<b>2</b>	<b>Hàng hóa dịch vụ bán ra</b>							
2.1	Điều chỉnh tăng							
2.2	Điều chỉnh giảm							

**II. Các trường hợp điều chỉnh khác:**

.....  
.....

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai.

Ngày.... tháng..... năm.....

**Đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh**

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Số liệu tại dòng 1.1 cột (7), (8) Bảng này được ghi tương ứng với chỉ tiêu mã số [18], [19] trên Tờ khai thuế GTGT
- Số liệu tại dòng 1.2 cột (7), (8) Bảng này được ghi tương ứng với chỉ tiêu mã số [20], [21] trên Tờ khai thuế GTGT
- Số liệu tại dòng 2.1 cột (7), (8) Bảng này được ghi tương ứng với chỉ tiêu mã số [34], [35] trên Tờ khai thuế GTGT
- Số liệu tại dòng 2.2 cột (7), (8) Bảng này được ghi tương ứng với chỉ tiêu mã số [36], [37] trên Tờ khai thuế GTGT

Mẫu số 02B/GTGT

**Bảng phân bổ số thuế GTGT**  
**của hàng hóa dịch vụ mua vào được khấu trừ trong kỳ**  
*(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT tháng.....năm.....).*

Tên cơ sở kinh doanh:.....

Mã số thuế:.....

**Phân bổ số thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ trong kỳ như sau:***Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ	
2	Doanh thu HHDV bán ra chịu thuế trong kỳ	
3	Tỷ lệ doanh thu HHDV bán ra chịu thuế trên tổng doanh thu của kỳ kê khai (3) = (2)/(1)	
4	Thuế GTGT của HHDV mua vào trong kỳ	
5	Thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ trong kỳ (5) = (4) x (3)	

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai.

Ngày..... tháng..... năm.....

**Đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh**  
 (Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Bảng kê khai này sử dụng cho việc phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ (%) doanh số hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT trên tổng doanh số hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ.

- Số liệu kê khai vào Bảng phân bổ số thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ trong kỳ được căn cứ vào Tờ khai thuế GTGT của tháng như sau:



+ Tổng doanh thu HHDV bán ra trong kỳ: Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này bằng số liệu ở chỉ tiêu mã số [38] trên Tờ khai thuế GTGT.

+ Doanh thu HHDV bán ra chịu thuế trong kỳ: Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này bằng số liệu ở chỉ tiêu mã số [27] cộng (+), trừ (-) các khoản điều chỉnh tăng, giảm doanh thu hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế các kỳ trước, kê khai trong các ô mã số [34], [36] của Tờ khai thuế GTGT.

+ Thuế GTGT của HHDV mua vào trong kỳ: Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này bằng số liệu ở chỉ tiêu mã số [22] trên Tờ khai thuế GTGT.

- Số liệu tính toán ở chỉ tiêu "Thuế GTGT của HHDV mua vào được khấu trừ trong kỳ" của Bảng phân bổ này được tổng hợp để kê khai vào chỉ tiêu mã số [23] của Tờ khai thuế GTGT.

**Mẫu số 02C/GTGT****Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT được khấu trừ năm.....***(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT tháng..... năm.....).***Tên cơ sở kinh doanh:**.....**Mã số thuế:** .....*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra trong năm	
2	Doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế	
3	Tỷ lệ doanh thu HHDV bán ra chịu thuế trên tổng doanh thu của năm (3) = (2)/(1)	
4	Tổng thuế GTGT của HHDV mua vào trong năm	
5	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong năm (5) = (4) x (3)	
6	Thuế GTGT đầu vào đã kê khai khấu trừ 12 tháng	
7	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong năm (7) = (5) - (6)	

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai.

Ngày..... tháng..... năm....

**Đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh**

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Bảng kê khai này sử dụng cho việc điều chỉnh số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ do phân bổ lại theo tỷ lệ (%) doanh số bán hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT trên tổng doanh số bán hàng hóa, dịch vụ của năm.

- Thuế GTGT đầu vào đã kê khai khấu trừ 12 tháng (chỉ tiêu 6 Bảng kê khai này) được lấy số liệu từ chỉ tiêu 5 của Bảng phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào được khấu trừ trong kỳ (Mẫu số 02B/GTGT) của 12 tháng trong năm của cơ sở kinh doanh.

- Số liệu điều chỉnh tại chỉ tiêu 7 của Bảng kê khai này được tổng hợp vào chỉ tiêu số [23]- “Thuế GTGT được khấu trừ kỳ này” của Tờ khai thuế GTGT tháng thực hiện điều chỉnh.

## HƯỚNG DẪN LẬP TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

### *Phần I* MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG

#### **1. Trong tờ khai thuế GTGT có sử dụng một số ký tự viết tắt như sau:**

- “GTGT” là các ký tự viết tắt của cụm từ “giá trị gia tăng”
- “CSKD” là các ký tự viết tắt của cụm từ “cơ sở kinh doanh”
- “HHDV” là các ký tự viết tắt của cụm từ “hàng hóa, dịch vụ”.

**2.** Cơ sở kinh doanh phải ghi đầy đủ các thông tin cơ bản của kỳ kê khai thuế (tháng... năm...) và các thông tin đã đăng ký thuế với cơ quan thuế vào các mã số từ [01] đến [09] như: mã số thuế, tên cơ sở kinh doanh, địa chỉ nơi đặt văn phòng trụ sở, số điện thoại, số Fax và địa chỉ E-mail để cơ quan thuế có thể liên lạc khi cần thiết.

Nếu có sự thay đổi các thông tin từ mã số [02] đến mã số [09], CSKD phải thực hiện đăng ký bổ sung với cơ quan thuế theo quy định hiện hành và kê khai theo các thông tin đã đăng ký bổ sung với cơ quan thuế.

Đối với Tờ khai thuế GTGT của dự án đầu tư thì cơ sở kinh doanh phải kê khai

rõ tên của từng dự án đang trong giai đoạn đầu tư.

**3.** Số tiền ghi trên tờ khai làm tròn đến đơn vị tiền là đồng Việt Nam. Không ghi số thập phân trên tờ khai thuế GTGT. Đối với các chỉ tiêu không có số liệu phát sinh trong kỳ tính thuế thì bỏ trống không ghi. Nếu các chỉ tiêu có kết quả tính toán nhỏ hơn không thì phần số ghi vào Tờ khai được để trong ngoặc (...). Các chỉ tiêu điều chỉnh trên tờ khai phải có Bảng giải trình đính kèm.

**4.** Tờ khai thuế GTGT gửi đến cơ quan thuế chỉ được coi là hợp pháp khi tờ khai được kê khai theo đúng mẫu quy định, các chỉ tiêu trong tờ khai được ghi đúng và đầy đủ theo các nguyên tắc nêu tại các điểm 1, 2, 3 mục I này và được người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh ký tên, đóng dấu vào cuối tờ khai.

### *Phần II* NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP TỜ KHAI THUẾ GTGT (Mẫu số 01/GTGT)

#### **A. KHÔNG PHÁT SINH HOẠT ĐỘNG MUA, BÁN TRONG KỲ**

Nếu trong kỳ kê khai cơ sở kinh doanh không có các hoạt động mua, bán hàng hóa dịch vụ thì đánh dấu “X” vào ô mã số [10], đồng thời không phải điền số liệu

vào các chỉ tiêu phản ánh hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra trong kỳ.

### **B. THUẾ GTGT CÒN ĐƯỢC KHẤU TRỪ KỲ TRƯỚC CHUYỂN SANG**

Số thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang được ghi vào mã số [11] của Tờ khai thuế GTGT kỳ này là số thuế đã ghi trên mã số [43] của Tờ khai thuế GTGT kỳ trước.

### **C. KÊ KHAI THUẾ GTGT PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

#### **I. Hàng hóa dịch vụ (HHDV) mua vào**

Số liệu để kê khai vào các chỉ tiêu của mục này bao gồm hàng hóa dịch vụ mua vào trong kỳ dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không bao gồm thuế GTGT đầu vào của các Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh. Số thuế GTGT đầu vào của Dự án đầu tư được kê khai, theo dõi riêng tại Tờ khai thuế GTGT của Dự án đầu tư (mẫu số 01B/GTGT).

1. Chỉ tiêu “Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong kỳ”

- Mã số [12]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số giá trị HHDV mua vào trong kỳ chưa có thuế GTGT, bao gồm giá trị

HHDV mua vào trong nước và nhập khẩu.

- Mã số [13]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào trong kỳ, bao gồm số thuế GTGT của HHDV mua vào trong nước và số thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu.

2. Chỉ tiêu “Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong nước”

- Mã số [14]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số giá trị HHDV mua vào trong nước (giá trị chưa có thuế GTGT) theo chứng từ mua hàng hóa, dịch vụ như: hóa đơn GTGT (kể cả hóa đơn đặc thù), hóa đơn bán hàng và các chứng từ mua hàng hóa, dịch vụ khác (nếu có) không bao gồm giá trị hàng hóa do cơ sở kinh doanh nhập khẩu (ủy thác hoặc trực tiếp nhập khẩu). Đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng hóa đơn đặc thù ghi giá thanh toán đã có thuế GTGT, cơ sở kinh doanh phải tính tách riêng giá bán chưa có thuế GTGT và thuế GTGT.

- Mã số [15]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế giá trị gia tăng trên các hóa đơn GTGT và các chứng từ đặc thù (do cơ sở kinh doanh tính lại) của hàng hóa dịch vụ mua vào trong nước.

Trường hợp hóa đơn GTGT hoặc chứng từ nộp thuế của HHDV mua vào phát sinh các tháng trước nhưng chưa quá thời hạn kê khai quy định (3 tháng kể từ thời điểm kê khai của tháng phát sinh)

thì cơ sở kinh doanh cũng kê khai vào chỉ tiêu này.

### 3. Chỉ tiêu “Hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu”

- Mã số [16]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số giá trị của HHDV nhập khẩu trong kỳ (giá trị chưa có thuế GTGT), căn cứ theo chứng từ của hàng hóa nhập khẩu như hợp đồng nhập khẩu, hóa đơn của phía nước ngoài cung cấp...

- Mã số [17]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu trong kỳ, căn cứ vào các chứng từ nộp thuế của hàng hóa nhập khẩu (như Biên lai thu thuế GTGT hàng nhập khẩu, Giấy nộp tiền vào Ngân sách...)

*Ví dụ:* Ngày 15/10/2004 cơ sở kinh doanh A mở tờ khai hàng nhập khẩu để nhập 1000 tấn nguyên liệu về để sản xuất với giá trị hàng nhập khẩu chưa có thuế GTGT là 10 tỷ đồng. Hàng hóa đã nhập về kho của Công ty trong tháng 10/2004. Số thuế GTGT phải nộp ở khâu nhập khẩu cho lô hàng trên theo thông báo của Hải quan là 1 tỷ đồng, thời hạn nộp thuế cuối cùng là ngày 15/11/2004.

Ngày 15/11/2004 cơ sở kinh doanh đã nộp số thuế GTGT là 1 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước.

Với tình hình nhập khẩu hàng hóa và nộp thuế như trên thì cơ sở kinh doanh

phải thực hiện việc kê khai thuế GTGT đầu vào như sau:

- Tại kỳ kê khai thuế GTGT tháng 10/2004: Cơ sở kinh doanh ghi tại mã số [16] giá trị của số nguyên liệu nhập khẩu là 10 tỷ đồng và không ghi số liệu tại mã số [17], do cơ sở kinh doanh chưa nộp thuế GTGT cho số nguyên vật liệu đã nhập khẩu.

- Tại kỳ kê khai thuế GTGT tháng 11/2004: Cơ sở kinh doanh ghi số thuế GTGT đã nộp là 1 tỷ đồng tại mã số [17] (Không ghi giá trị hàng hóa nhập khẩu đã ghi trên tờ khai thuế GTGT tháng 10/2004).

### 4. Chỉ tiêu “Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước”.

- Mã số [18], [20]: Số liệu ghi vào mã số này phản ánh giá trị của HHDV mua vào (giá trị chưa có thuế GTGT) điều chỉnh tăng, giảm trong các trường hợp được điều chỉnh theo chế độ quy định.

- Mã số [19], [21]: Số liệu ghi vào mã số này phản ánh số thuế GTGT của HHDV mua vào điều chỉnh tăng, giảm trong các trường hợp được điều chỉnh theo chế độ quy định.

Cơ sở kinh doanh ghi số liệu vào các chỉ tiêu điều chỉnh tăng, giảm nêu trên trong các trường hợp sau đây:

+ Điều chỉnh tăng, giảm do kê khai sai, nhầm lẫn về thuế và giá trị của HHDV mua vào các kỳ trước.

+ Điều chỉnh do hàng hóa không đúng quy cách, chất lượng phải trả lại cho bên bán hoặc phải điều chỉnh lại giá bán theo biên bản và hóa đơn điều chỉnh.

+ Điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa mua vào bị tổn thất do thiên tai hoặc hỏa hoạn, bị mất đã tính vào giá trị tổn thất phải bồi thường theo quy định.

+ Các trường hợp chế độ quy định được điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT đầu vào khác.

Lưu ý: Trường hợp CSKD có kê khai tại các chỉ tiêu điều chỉnh này, CSKD phải kê khai Bảng giải trình tờ khai thuế GTGT (mẫu số 02A/GTGT).

5. Chỉ tiêu "Tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào"

- Mã số [22]: Số liệu ghi vào mã số này phản ánh tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào bao gồm số thuế GTGT của HHDV mua vào trong kỳ và các khoản điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước.

6. Chỉ tiêu "Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này"

- Mã số [23]: Số liệu ghi vào mã số này phản ánh tổng số thuế GTGT được khấu trừ.

Trường hợp CSKD vừa sản xuất, kinh doanh mặt hàng chịu thuế GTGT, vừa

sản xuất, kinh doanh mặt hàng không chịu thuế GTGT thì CSKD phải hạch toán riêng thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho sản xuất kinh doanh mặt hàng chịu thuế và mặt hàng không chịu thuế. Trường hợp không hạch toán được riêng thì CSKD tính phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tương ứng với tỷ lệ doanh thu của HHDV chịu thuế GTGT trên tổng doanh thu của HHDV bán ra.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được hướng dẫn cụ thể theo từng trường hợp như sau:

+ Trường hợp CSKD chỉ sản xuất, kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT, thì số liệu để ghi vào chỉ tiêu này bằng số liệu ở chỉ tiêu mã số [22].

+ Trường hợp cơ sở kinh doanh vừa sản xuất, kinh doanh HHDV chịu thuế GTGT; vừa sản xuất, kinh doanh HHDV không chịu thuế GTGT mà theo dõi riêng được thì số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số thuế GTGT của HHDV mua vào dùng cho sản xuất kinh doanh mặt hàng chịu thuế GTGT.

+ Trường hợp cơ sở kinh doanh vừa sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT; vừa sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT nhưng không theo dõi riêng được thì số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số thuế GTGT được phân bổ theo tỷ lệ (%) doanh số HHDV bán ra chịu thuế trên tổng

doanh thu của tháng. Cơ sở kinh doanh phải giải trình căn cứ phân bổ và số thuế GTGT được khấu trừ của tháng theo mẫu số 02B/GTGT.

Kết thúc năm, cơ sở kinh doanh tính phân bổ lại số thuế GTGT được khấu trừ trong năm theo tỷ lệ (%) doanh số HHDV bán ra chịu thuế GTGT trên tổng doanh số bán của HHDV của năm và xác định số chênh lệch về thuế GTGT được khấu trừ do phân bổ lại theo mẫu số 02C/GTGT- Bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT được khấu trừ năm. Số liệu điều chỉnh được tổng hợp vào chỉ tiêu số [23] “Tổng số thuế GTGT được khấu trừ” tại Tờ khai thuế GTGT của tháng thực hiện việc phân bổ lại.

+ Các khoản điều chỉnh khác về thuế GTGT được khấu trừ cũng được tổng hợp vào chỉ tiêu này.

## II. Hàng hóa dịch vụ (HHDV) bán ra

1. Chỉ tiêu “Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ”

- Mã số [24]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng giá trị HHDV bán ra trong kỳ (giá trị chưa có thuế GTGT), bao gồm HHDV bán ra không chịu thuế GTGT và HHDV bán ra chịu thuế GTGT.

- Mã số [25]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế GTGT đầu ra, tương ứng với giá trị hàng hóa dịch vụ bán ra trong

kỳ đã ghi vào mã số [24]. Số liệu ở mã số này bằng số liệu ghi ở mã số [28].

2. Chỉ tiêu “Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT”

- Mã số [26]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ thuộc diện không chịu thuế của cơ sở kinh doanh.

3. Chỉ tiêu “Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT”

- Mã số [27]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng giá trị hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT.

- Mã số [28]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế GTGT đầu ra tương ứng với giá trị HHDV bán ra chịu thuế GTGT đã ghi vào mã số [27].

4. Chỉ tiêu “Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%”

- Mã số [29]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng giá trị hàng hóa dịch vụ bán ra trong kỳ chịu thuế GTGT theo thuế suất 0%.

5. Chỉ tiêu “Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%”:

- Mã số [30]: Số liệu ghi vào mã số này là giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ (chưa có thuế GTGT) chịu thuế theo thuế suất 5%.

- Mã số [31]: Số liệu ghi vào mã số này là số thuế GTGT tương ứng với giá trị

hàng hóa dịch vụ bán ra trong kỳ chịu thuế theo thuế suất 5% đã ghi vào mã số [30].

6. Chỉ tiêu “Hàng hóa dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%”:

- Mã số [32]: Số liệu ghi vào mã số này là giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ (chưa có thuế GTGT) chịu thuế theo thuế suất 10%.

- Mã số [33]: Số liệu ghi vào mã số này là số thuế GTGT tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ chịu thuế theo thuế suất 10% đã ghi vào mã số [32].

7. Chỉ tiêu “Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV bán ra các kỳ trước”:

- Mã số [34], [36]: Số liệu ghi vào mã số này là số điều chỉnh tăng, giảm của tổng giá trị của HHDV bán ra (giá trị chưa có thuế GTGT) của các kỳ kê khai trước.

- Mã số [35], [37]: Số liệu ghi vào mã số này là số điều chỉnh tăng, giảm số thuế GTGT của HHDV bán ra của các kỳ kê khai trước.

Cơ sở kinh doanh ghi số liệu vào các chỉ tiêu điều chỉnh nêu trên trong các trường hợp sau đây:

+ Số liệu điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT đầu ra do phát hiện sai sót trong kê khai của các kỳ kê khai trước.

+ Điều chỉnh do hàng hóa không đúng quy cách, chất lượng do bên bán trả lại

hoặc phải điều chỉnh lại giá bán theo biên bản và hóa đơn điều chỉnh.

+ Các trường hợp điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT đầu ra khác theo quy định.

8. Chỉ tiêu “Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra”:

- Mã số [38]: Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là tổng giá trị hàng hóa dịch vụ bán ra trong kỳ và các khoản điều chỉnh tăng giảm của các kỳ kê khai trước.

$$[38] = [24] + [34] - [36]$$

- Mã số [39]: Số liệu ghi vào mã số này phản ánh tổng số thuế GTGT của HHDV bán ra bao gồm số thuế GTGT của HHDV bán ra trong kỳ và các khoản điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của HHDV bán ra các kỳ trước. Số liệu ghi vào mã số này được tính theo công thức:

$$[39] = [25] + [35] - [37]$$

III. Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:

1. Chỉ tiêu “Thuế GTGT phải nộp trong kỳ”:

- Mã số [40]: Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính theo công thức:

$$[40] = [39] - [23] - [11] \geq 0$$

Trường hợp kết quả tính toán của chỉ tiêu  $[39] = 0$  thì phải ghi số “0” vào kết quả.



2. Chỉ tiêu: “Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này”:

- Mã số [41]: Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính theo công thức

$$[41] = [39] - [23] - [11] < 0$$

Nếu đã có số liệu để ghi vào chỉ tiêu [41] thì sẽ không có số liệu ghi chỉ tiêu [40].

3. Chỉ tiêu “Thuế GTGT đề nghị hoàn kỳ này”

- Mã số [42]: Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số thuế GTGT mà CSKD đề nghị hoàn theo chế độ quy định.

CSKD không được chuyển sang khấu trừ của kỳ sau đối với số thuế đã đề nghị hoàn trong kỳ.

CSKD đã ghi số liệu vào ô mã số [42] thì phải gửi công văn đề nghị hoàn thuế và hồ sơ hoàn thuế theo quy định cho cơ quan thuế để được xét hoàn thuế.

Trường hợp CSKD không ghi số thuế đề nghị hoàn vào ô mã số [42] của tờ khai thì số thuế còn được khấu trừ này đã chuyển sang kỳ sau để khấu trừ tiếp. Nếu sau đó CSKD gửi Công văn và hồ sơ đề nghị hoàn thuế cho số thuế này thì cơ quan thuế sẽ không xét hoàn thuế.

4. Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau:

- Mã số [43]: Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính theo công thức:

$$[43] = [41] - [42]$$

Kết quả của mã số [43] của tờ khai thuế GTGT kỳ này được dùng để ghi vào mã số [11] của tờ khai thuế GTGT của kỳ tiếp theo.

### Phần III

## NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP TỜ KHAI THUẾ GTGT CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ (Mẫu số 01B/GTGT)

Tờ khai thuế GTGT của Dự án đầu tư được dùng cho cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, có dự án đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế riêng. Cơ sở kinh doanh phải thực hiện kê khai, theo dõi riêng số thuế GTGT của Dự án đầu tư. Tờ khai Thuế GTGT của dự án đầu tư được lập và gửi đồng thời với Tờ khai thuế GTGT hàng tháng của cơ sở kinh doanh.

Vì vậy, số liệu để kê khai vào các chỉ tiêu của Tờ khai này bao gồm giá trị và thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào trong kỳ dùng cho các dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh, không bao gồm thuế GTGT đầu vào của hàng hóa dịch vụ mua vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở kinh doanh.

Các chỉ tiêu trên Tờ khai thuế GTGT của dự án đầu tư (từ mã số [111] đến mã số [122]) được thực hiện kê khai tương tự

như các chỉ tiêu trên Tờ khai thuế GTGT (từ mã số [11] đến mã số [22]).

### **I. Thuế GTGT chưa được hoàn kỳ trước chuyển sang**

- Mã số [111]: Số thuế GTGT chưa được hoàn kỳ trước chuyển sang được ghi vào mã số [111] của Tờ khai thuế GTGT của dự án đầu tư kỳ này là số thuế đã ghi trên mã số [126] của Tờ khai thuế GTGT của dự án đầu tư kỳ trước.

### **II. Kê khai thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư:**

1. Chỉ tiêu “Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong kỳ”

- Mã số [112]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số giá trị HHDV mua vào trong kỳ chưa có thuế GTGT, bao gồm giá trị HHDV mua vào trong nước và nhập khẩu.

- Mã số [113]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào trong kỳ, bao gồm số thuế GTGT của HHDV mua vào trong nước và số thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu.

2. Chỉ tiêu “Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong nước”

- Mã số [114]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số giá trị HHDV mua vào trong nước (giá trị chưa có thuế GTGT) theo chứng từ mua hàng hóa, dịch vụ như: hóa đơn GTGT (kể cả hóa đơn đặc thù), hóa đơn bán hàng và các chứng từ

mua hàng hóa, dịch vụ khác (nếu có) không bao gồm giá trị hàng hóa do cơ sở kinh doanh nhập khẩu (ủy thác hoặc trực tiếp nhập khẩu). Đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng hóa đơn đặc thù đã có thuế GTGT, cơ sở kinh doanh phải tính tách riêng giá bán chưa có thuế GTGT, thuế GTGT.

- Mã số [115]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế giá trị gia tăng trên các hóa đơn GTGT và các chứng từ đặc thù (do cơ sở kinh doanh tính lại) của hàng hóa dịch vụ mua vào trong nước.

3. Chỉ tiêu “Hàng hóa nhập khẩu”

- Mã số [116]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số giá trị của hàng hóa nhập khẩu trong kỳ (giá trị chưa có thuế GTGT), căn cứ theo chứng từ của hàng hóa nhập khẩu như hợp đồng nhập khẩu, hóa đơn của phía nước ngoài cung cấp...

- Mã số [117]: Số liệu ghi vào mã số này là tổng số thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu trong kỳ, căn cứ vào các chứng từ nộp thuế của hàng hóa nhập khẩu (như Biên lai thu thuế GTGT hàng nhập khẩu, Giấy nộp tiền vào Ngân sách...)

4. Chỉ tiêu “Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước”.

- Mã số [118], [120]: Số liệu ghi vào mã số này phản ánh giá trị của HHDV mua vào (giá trị chưa có thuế GTGT) điều

chỉnh tăng, giảm trong các trường hợp được điều chỉnh theo chế độ quy định.

- Mã số [119], [121]: Số liệu ghi vào mã số này phản ánh số thuế GTGT của HHDV mua vào điều chỉnh tăng, giảm trong các trường hợp được điều chỉnh theo chế độ quy định.

5. Chỉ tiêu “Tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào”

- Mã số [122]: Số liệu ghi vào mã số này phản ánh tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào bao gồm số thuế GTGT của HHDV mua vào trong kỳ và các khoản điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước cho dự án đầu tư.

$$[122] = [113] + [119] - [121]$$

### III. Thuế GTGT chưa được hoàn đến kỳ kê khai của dự án đầu tư:

- Mã số [123]: Chỉ tiêu này phản ánh tổng số thuế GTGT đầu vào chưa được hoàn đến kỳ kê khai của dự án đầu tư.

$$[123] = [111] + [122]$$

1. Chỉ tiêu “Thuế GTGT đề nghị hoàn kỳ này”

- Mã số [124]: Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số thuế GTGT mà CSKD đề nghị hoàn cho dự án đầu tư theo chế độ quy định. Số liệu ghi vào chỉ tiêu này không được lớn hơn số liệu đã ghi trên mã số [123].

2. Chỉ tiêu “Thuế GTGT chưa được hoàn bàn giao cho doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ”

- Mã số [125]: Khi dự án đầu tư thành lập doanh nghiệp mới đã hoàn thành và hoàn tất các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế, cơ sở kinh doanh là chủ dự án đầu tư phải tổng hợp số thuế GTGT phát sinh, số thuế GTGT đã hoàn, số thuế GTGT chưa được hoàn của dự án để bàn giao cho doanh nghiệp mới thành lập.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là số thuế GTGT còn chưa được hoàn của dự án đầu tư bàn giao cho doanh nghiệp mới thành lập để doanh nghiệp mới thực hiện kê khai, nộp thuế và đề nghị hoàn thuế theo quy định.

Số liệu ghi vào chỉ tiêu này không được lớn hơn số liệu đã ghi trên mã số [123] trừ đi mã số [124].

3. Chỉ tiêu “Thuế GTGT chưa được hoàn chuyển kỳ sau”:

- Mã số [126]: Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính theo công thức:

$$[126] = [123] - [124] - [125]$$

Kết quả của mã số [126] của Tờ khai thuế GTGT của dự án đầu tư kỳ này được dùng để ghi vào mã số [111] của Tờ khai thuế GTGT của dự án đầu tư của kỳ tiếp theo./.